



UPL

SAATHI 10WP

Thuốc trừ cỏ

Thành phần

Pyrazosulfuron ethyl 10%(w/w)

Phụ gia 90% (w/w)

Độ độc sản phẩm : Nhóm độc 5GHS (Xanh da trời)



Classification: Internal (I)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG FINELUCK 750WG

CÂY TRỒNG	DỊCH HẠI	LIỀU LƯỢNG	CÁCH PHA
Lúa	Cỏ dại	0.2-0.21 kg/ha	Lượng nước phun 400 lít/ha. Phun thuốc sau khi sạ hoặc cấy 5 ngày



Public



UPL

KASUMIN 2SL

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Kasugamycine 2% w/w

Phụ gia.....vừa đủ 1 lít

Độ độc sản phẩm : Nhóm độc 5GHS (Xanh da trời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KASUMIN 2SL

Cây trồng Crop	Sinh vật gây hại Pest	Liều lượng Dosage	PHI (ngày)	Cách dùng Method of application
Lúa	Bạc lá	1.0 -1.5 lít/ha	7	Lượng nước phun 500 lít/ha. Phun 2 lần: Lần 1 khi lúa thấp tho trổ; lần 2 khi lúa trổ đều
	Đen lép hạt do vi khuẩn	1.0-1.5 lít/ha		
	Đạo ôn	1.0-1.5 lít/ha		Lượng nước phun 500 lít/ha. Phun thuốc khi bệnh mới xuất hiện
	Đốm sọc	0.8 -1.2 lít/ha		
Lạc	Đốm lá	1.0-1.5 lít/ha		
Bắp cải	Thối vi khuẩn	1.2-1.5 lít/ha		Phun ướt đều cây trồng. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%
Hành	Thối vi khuẩn	1.5-2.0 lít/ha		
Cam	Loét vi khuẩn	0.20-0.25%		



UPL

RAMPART 35SD

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Metalaxyl.....35% W/W

Phụ gia.....65% W/W

Độc độc sản phẩm : Nhóm độc 5GHS (Xanh da trời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG RAMPART 35SD

CÂY TRỒNG	BỆNH HẠI	LIỀU LƯỢNG	CÁCH PHA
Thuốc lá	Chết ẻo cây con	1.25 – 2.0 kg/ha	Phun 500L nước/ha



UPL

FINELUCK 750WG

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Azoxystrobin...50g/Kg

Mancozeb.....700g/Kg

Phụ gia.....vừa đủ 1Kg

Độ độc sản phẩm : Nhóm độc 5GHS (Xanh da trời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG FINELUCK 750WG

CÂY TRỒNG	BỆNH HẠI	LIỀU LƯỢNG	CÁCH PHA
Lúa	Khô vằn	1,5 kg/ha	Lượng nước phun 500 – 600 lit/ha. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5 - 10%



UPL

KASAI-S 92SC

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Kasugamycine 12g/L

Tricyclazole..... 80g/L

Phụ gia.....vừa đủ 1 lít

Độ độc sản phẩm : Nhóm độc 4GHS (Xanh da trời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KASAI-S 92SC

CÂY TRỒNG	BỆNH HẠI	LIỀU LƯỢNG	CÁCH PHA
Lúa	Đạo ôn	2.0 lít/ha	Lượng nước 400-500 lít/ha Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%-10%



UPL

NEWTINAO SUPER 800WP

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Isoprothiolane 300g/kg

Tricyclazole.....500g/kg

Phụ gia.....200g/kg

Độ độc sản phẩm : Nhóm độc 4GHS (Xanh da trời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NEWTINAO SUPER 800WP

CÂY TRỒNG	BỆNH HẠI	LIỀU LƯỢNG	CÁCH PHA
Lúa	Đạo ôn	0.5 kg/ha	Lượng nước 400-600 lít/ha Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%-10%



UPL

ARYGREEN 500SC

Thuốc trừ bệnh

Thành phần

Chlorothanolin 500g/L

Phụ gia vừa đủ 1 lít



THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM



Zalo
UPL



Fanpage
UPL



Youtube
UPL



CÔNG DỤNG:

Arygreen® 500SC có tác động tiếp xúc, phòng trừ nhiều nấm bệnh nguy hiểm gây hại cây trồng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Cây trồng	Bệnh hại	Liều lượng	Thời gian cách ly	Cách dùng
Vải	Sương mai	0,15%	5 ngày	Pha 1,0 - 1,5ml/ lít nước. Phun ướt đều cây trồng khi bệnh xuất hiện.
Đào	Thán thư	0,15%	3 ngày	
Xoài	Thán thư	0,1 - 0,15%	7 ngày	
Hành	Đốm lá	0,6 - 0,8 lít/ha	7 ngày	Pha 15 - 30 ml/ 16 lít nước. Lượng nước phun 400 - 600 lít/ha. Phun thuốc khi bệnh xuất hiện.
Lạc (Đậu phộng)	Đốm lá	0,6 - 0,8 lít/ha	3 ngày	
Dưa hấu	Giả sương mai	0,6 - 0,8 lít/ha	5 ngày	
Cà chua	Sương mai	0,6 - 0,8 lít/ha	7 ngày	
Ớt	Chết rạp cây con	0,6 - 0,8 lít/ha	5 ngày	
Cam	Ghẻ sẹo	0,3%	7 ngày	Pha 3 ml/bình 16 lít nước. Lượng nước 600 - 800 lít/ha. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%.

Chú ý: Lắc kỹ chai thuốc trước khi pha. Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc khu vực thông gió tốt.



Zalo
UPL



Fanpage
UPL



Youtube
UPL

